|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH TUYÊN QUANG**Số: 55 /KH-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Tuyên Quang, ngày 14 tháng 5 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025,**

**tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Thực hiện Quyết định số 1497/QĐ-TTg của Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với các nội dung chủ yếu sau:

**I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**-** Phát triển hệ thống thông tin của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Kết hợp chặt chẽ các loại hình thông tin, giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; tuyên truyền, quảng bá sâu rộng hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh Tuyên Quang đến bạn bè trong nước và quốc tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

- Tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định an ninh Quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

**2. Yêu cầu**

- Phát triển hệ thống thông tin của tỉnh phải dựa trên cơ sở Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 của Chính phủ.

- Hoạt động thông tin và các loại hình thông tin trên địa bàn tỉnh phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, sự quản lý của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

**1. Mục tiêu chung**

- Kiện toàn, sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ quan theo hướng hiện đại.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác thông tin, vững vàng về chính trị, tư tưởng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với từng loại hình thông tin.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Mục tiêu đến năm 2025***

*a) Về Báo chí, Phát thanh, Truyền hình:*

- Sắp xếp đầu mối các cơ quan báo chí trong tỉnh theo Quy hoạch Phát triển và Quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

- Phấn đấu 100% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến.

- Giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- 100% người dân ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa trong tỉnh được tiếp cận báo in hoặc báo điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu; 70% người dân ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa trong tỉnh được được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; 100% dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình này.

- Phấn đấu tăng thời lượng phát sóng của các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương. Bảo đảm thời lượng phát sóng chương trình sản xuất trong tỉnh của kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày (trong đó, thời lượng chương trình tự sản xuất mới đạt tối thiểu 30% thời lượng các chương trình sản xuất); việc khai thác các nội dung từ kênh chương trình trong nước, nước ngoài tập trung vào tin thời sự, khoa học, kỹ thuật, thể thao giải trí và không vượt quá 30% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của kênh địa phương.

*b) Về Thông tin điện tử:*

- 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố) sử dụng cổng/trang thông tin điện tử và mạng xã hội để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

- 100% các trang tin điện tử cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nội dung thông tin, xác thực người dùng.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước có trang thông tin điện tử thích ứng với các thiết bị di động, dễ dàng tra cứu, kết nối với các dịch vụ do Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cung ứng; được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin; cung cấp các thông tin cần thiết về cơ quan, tổ chức trên trang chủ theo quy định của pháp luật.

*c) Về Xuất bản:*

- Phấn đấu duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, ổn định sách in truyền thống, sách đặt hàng phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tăng tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử đạt 10 - 15% số lượng xuất bản phẩm.

*d) Về Thông tin cơ sở:*

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

- Đầu tư, phát triển hệ thống truyền thanh ở các xã để tuyên truyền, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

***2.2. Tầm nhìn đến năm 2030***

- Duy trì và nâng cao chất lượng kết quả đã đạt được đến năm 2025.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo chất lượng phủ sóng, đáp ứng yêu cầu hội tụ về công nghệ và dịch vụ.

- Phát triển thị trường dịch vụ truyền hình trả tiền ở tất cả các huyện, thành phố và các khu dân cư tập trung với hình thức cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo quyền được sử dụng dịch vụ với giá cả hợp lý, chất lượng nội dung tốt, các gói cước đa dạng, phù hợp với điều kiện sống của người dân ở địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại để phục vụ cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp về cơ chế, chính sách**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy hoạch, Kế hoạch về phát triển các loại hình thông tin của tỉnh bảo đảm phù hợp và thống nhất với Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 của Chính phủ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện cho các loại hình thông tin trên địa bàn tỉnh phát triển phù hợp với xu thế phát triển chung của cả nước.

- Áp dụng lộ trình xã hội hóa hoạt động thông tin, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động thông tin trên mạng.

- Áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các loại hình thông tin ở địa phương.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào hoạt động thông tin trên mạng.

 **2. Giải pháp về bộ máy, nguồn nhân lực**

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý thông tin ở cấp tỉnh, cấp huyện; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và điều kiện làm việc, bảo đảm thực thi công tác quản lý nhà nước hiệu quả cả về kỹ thuật và nội dung.

- Xây dựng các cơ quan báo chí chủ lực của tỉnh (*Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh*) trở thành các cơ quan truyền thông đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng dư luận xã hội.

- Tổ chức các cơ quan báo chí và các loại hình thông tin trong tỉnh theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động; đổi mới mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ quan theo hướng hiện đại.

- Sắp xếp hệ thống Cổng/trang thông tin điện tử, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ mục đích hoạt động.

- Kiện toàn, sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tỉnh. Đổi mới chương trình đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong không gian mạng và truyền thông, nâng cao ý thức, trách nhiệm và kỹ năng người dùng mạng xã hội.

- Phát triển mạng lưới phát hành xuất bản phẩm đảm bảo việc cung cấp xuất bản phẩm đến các địa bàn cơ sở, trong đó ưu tiên khu vực vùng sâu, vùng xa, góp phần khắc phục sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác thông tin vững vàng về chính trị, tư tưởng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với từng loại hình thông tin.

**3. Giải pháp về nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin**

***3.1. Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thông tin***

 - Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, quy trình quản lý thông tin, khắc phục tình trạng phân công, phân cấp không rõ ràng giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý thông tin, nhằm đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với công tác thông tin.

 - Thống nhất về nhận thức, quan điểm để tiếp tục hoàn thiện cách thức, thời điểm và nội dung thông tin đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm nhằm nâng cao hiệu quả của thông tin, góp phần định hướng dư luận xã hội; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tác dụng của thông tin cơ sở là kênh thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, trung ương với địa phương, cơ sở.

 ***3.2 Đối với các cơ quan báo chí; các cơ quan xuất bản tạp chí, tập san, bản tin, cổng/trang thông tin điện tử; hệ thống truyền thanh, truyền hình cấp huyện, truyền thanh cấp xã***

- Đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung, hình thức thể hiện Trang thông tin đối ngoại tỉnh, Báo Tuyên Quang điện tử (phiên bản Tiếng Anh), các chương trình phát thanh truyền hình bằng tiếng các dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới phương thức thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, nhanh nhạy, toàn diện, phong phú, đảm bảo định hướng chính trị, tư tưởng, phù hợp với trình độ tiếp nhận của từng đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền.

- Thông tin có trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian nhất định. Chủ động đấu tranh chống các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin có tác động tiêu cực đến sự phát triển của xã hội.

 - Các cơ quan báo chí thích ứng với sự phát triển khoa học và công nghệ để có mô hình phù hợp nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả công tác thông tin và tiết kiệm nguồn lực.

- Chuyển đổi các đơn vị, bộ phận truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình phù hợp với Quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình toàn quốc đến năm 2020.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hoa, tinh thần của nhân dân.

**4. Giải pháp về tài chính**

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các cơ quan thông tin để đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền.

- Bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực để các cơ quan báo chí xây dựng, vận hành, hoạt động mô hình tòa soạn hội tụ.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí khác ngoài vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho việc phát triển các loại hình thông tin.

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tư vấn chuyển giao, ứng dụng công nghệ nội dung số và hoạt động thông tin quốc gia.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ hệ thống thông tin cơ sở được lồng ghép thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương.

- Đầu tư kinh phí đào tạo, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, cán bộ phóng viên, biên tập viên, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.

- Có cơ chế tài chính, huy động nguồn lực của toàn xã hội trong việc xây dựng và phát triển các loại hình thông tin.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ quan báo chí và các loại hình thông tin thực hiện việc liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật.

- Các cơ quan báo chí thực hiện tự chủ tài chính theo quy định; thực hiện cơ chế đặt hàng, mua dịch vụ đối với một số báo, chương trình phát thanh truyền hình chương trình phục vụ các nhiệm vụ chính trị được xác định.

**5. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

- Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân theo Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, làm cơ sở xác minh thông tin; chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin được nhanh, nhạy, thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về công tác thông tin, quản lý thông tin, đặc biệt là thông tin điện tử.

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông tin phục vụ phát triển thông tin trên mạng.

- Đầu tư nghiên cứu và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ bảo đảm an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu thông tin.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu, hướng dẫn các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật tạo điều kiện cho các loại hình thông tin trên địa bàn tỉnh phát triển.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng và đổi mới cơ chế phối hợp trong hoạt động quản lý báo chí, xuất bản; định hướng nội dung thông tin tuyên truyền đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm nhằm nâng cao hiệu quả của thông tin, góp phần kịp thời định hướng dư luận xã hội.

- Tham mưu triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân theo Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, làm cơ sở xác minh thông tin; chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin được nhanh, nhạy, thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để huy động và cân đối các nguồn lực thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các cơ quan đơn vị, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

**2. Sở Nội vụ**

Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở theo Quy hoạch phát triển ngành thông tin và truyền thông, Quy hoạch xuất bản in phát hành của tỉnh và Kế hoạch sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Tham mưu phân bổ nguồn lực đầu tư cho phát triển hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ chế huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài tỉnh.

**4. Sở Tài chính**

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu đề đảm bảo thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc lập và thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**5. Các cơ quan báo chí, xuất bản của tỉnh**

- Xây dựng kế hoạch của đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng nội dung, mục đích, yêu cầu của Kế hoạch chung của tỉnh, trong đó tập trung:

+ Xây dựng và phát triển các loại hình báo chí, xuất bản theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu quả phù hợp với xu thế phát triển của khoa học và công nghệ thông tin và truyền thông trong nước, đáp ứng yêu cầu tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

+ Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền; kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại, quảng bá sâu rộng hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và uy tín của tỉnh Tuyên Quang đến bạn bè trong nước và quốc tế.

+ Chủ động, tích cực trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền biên giới biển đảo, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

**6. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh**

Tổ chức chỉ đạo, thực hiện Kế hoạch theo thẩm quyền; lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

**7. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch phát triển thông tin tại địa phương.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gửi về Sở Thông tin và Truyền thông; phản ánh, kiến nghị biện pháp xử lý những vướng mắc phát sinh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ các nội dung triển khai, thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- Bộ Thông tin và Truyền thông; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ;- PCT UBND tỉnh Nguyễn Thế Giang;- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan;- Chánh VP UBND tỉnh;- PCVP UBND tỉnh Phạm Mạnh Duyệt;- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;- Phòng KGXV (Tùng), THCB (Tùng);- Lưu VT, KGVX (Giang). | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH***(Đã ký)***Nguyễn Thế Giang** |